

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ số: 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật đăng tải công khai đầy đủ nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin Dịch vụ công tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở; phối hợp với Trung tâm

Hành chính công tỉnh và các cơ quan có liên quan niêm yết công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, rà soát cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử và hoàn thiện việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa của tỉnh theo quy định;

Thời hạn hoàn thành trước 21/9/2021

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT, Trung tâm HCC (để phối hợp thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên NC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)
I. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL sửa đổi, bổ sung
1	2.000488	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	* Cách thức thực hiện - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh. - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp Bắc Ninh.	* Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc * Trình tự thực hiện: Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn của Sở. Thời hạn ½ ngày làm việc. Bước 2: Phòng chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ tiến hành gửi Bộ Tư pháp và Bộ Công an tra cứu thông tin án tích. Thời hạn 1/2 ngày làm việc. Bước 3: Tra cứu thông tin án tích tại Bộ công an và Bộ Tư pháp. Thời hạn 05 ngày làm việc. Bước 4: Sau khi nhận được kết quả tra cứu:	-200.000 đồng/lần -100.000 đồng/lần đối với sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ. - Miễn phí đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc	Luật Cư trú số 68/2020/QH 14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL sửa đổi, bổ sung
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh	- Trường hợp công dân không có thông tin án tích hoặc có nhưng đã đủ thông tin về việc xóa án tích trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. Lãnh đạo đơn vị ký duyệt kết quả và chuyển cho Trung tâm HCC để trả cho công dân. Thời hạn: 1 ngày làm việc - Trường hợp công dân có thông tin án tích nhưng chưa đủ căn cứ để cấp phiếu, phòng chuyên môn tiếp tục xác minh tại các cơ quan có liên quan. Thời hạn: đến khi nhận được thông tin trả lời đầy đủ từ các cơ quan liên quan.	thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu.	

II. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC
1	2.000977	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh.	-Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. -Cơ quan thực hiện: Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Bắc Ninh -Người có thẩm quyền quyết định:	* Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc * Trình tự thực hiện: Bước 1: Trên cơ sở thông báo lựa chọn luật sư, luật sư nộp hồ sơ về Trung tâm TGPL (thời hạn nộp hồ sơ được quy định cụ thể trong thông báo lựa chọn luật sư; bảo đảm thời hạn tối thiểu là 20 ngày, tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải); Bước 2: Tổ đánh giá luật sư hoàn thành việc đánh giá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

				<p>Giám đốc Trung tâm TGPL Nhà nước</p> <p>gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3: Trung tâm TGPL có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Luật sư phải có số điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn.</p> <p>Bước 4: - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm, <i>trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo</i>. Quá thời hạn trên mà luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để ký hợp đồng với luật sư có số điểm cao kế tiếp (nếu còn).</p>		<p>quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p>
2	2.000970	<p>Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật</p>	<p>Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh.</p> <p>-Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh. Số 11A Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh</p> <p>-Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh</p> <p>-Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp</p>	<p>*Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc</p> <p>*Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Trên cơ sở thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật của Sở Tư pháp, tổ chức nộp hồ sơ về Trung tâm HCC (<i>thời hạn nộp hồ sơ được quy định cụ thể trong thông báo lựa chọn tổ chức; bảo đảm thời hạn tối thiểu là 20 ngày, tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải</i>);</p> <p>- Ngay sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm HCC chuyển hồ sơ về Sở Tư pháp. Thời hạn: 0,5 ngày làm việc</p> <p>Bước 2: Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức do Sở thành lập tiến hành thẩm định hồ sơ và hoàn thành việc đánh giá trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3: Trình lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả lựa chọn trong thời hạn 1 ngày làm việc.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p>

					Bước 4: Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC trong thời hạn 0,5 ngày làm việc		
3	2.000587	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh.	<p>-Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh. Số 11A Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP. Bắc Ninh</p> <p>-Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh</p> <p>-Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp</p>	<p>*Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc</p> <p>*Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1:Người có đủ tiêu chuẩn quy định nếu có nguyện vọng làm cộng tác viên TGPL và nhất trí với các nội dung cơ bản của hợp đồng thực hiện TGPL theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp thì gửi hồ sơ đến Trung tâm HCC;</p> <p>- Ngay sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm HCC chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn của Sở để kiểm tra, thẩm định theo quy định.</p> <p>Thời hạn: ½ ngày làm việc.</p> <p>Bước 2: Bộ phận chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào nhu cầu TGPL, trình lãnh đạo Sở xem xét, cấp thẻ cộng tác viên trong thời hạn 03 làm việc ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trả lại cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3:Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Giám đốc Sở xem xét, quyết định cấp thẻ cộng tác viên.</p> <p>Trường hợp từ chối phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người đề nghị làm cộng tác viên.</p> <p>Bước 4: Chuyển kết quả thủ tục hành chính cho Trung tâm HCC. Thời hạn: 0,5 ngày làm việc.</p>	Không	<p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p>